

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7, 9 Điều 26; điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa.
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2023. Về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 42/2020/TLST-DS ngày 01/6/2020; thụ lý vụ án bổ sung số 42A/2020/TLST-DS ngày 15/9/2020; thụ lý vụ án bổ sung số 42B/2022/TLST-DS ngày 15/12/2022. Về Tranh chấp quyền sử dụng đất.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông **Lê Văn C**, sinh năm 1935

HKTT và chỗ ở: X8, xã HK, Huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Anh **Lê Văn P**, sinh năm 1966 (Con ông C). HKTT và chỗ ở: X8, xã HK, Huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Ông **Vũ Quốc H** – Luật sư, thuộc chi nhánh Văn phòng Luật sư Đức Chiến – Văn phòng luật sư Đức Chiến - Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Phúc. Địa chỉ: thôn Lâm Hộ, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn:** Anh **Lưu Văn L**, sinh năm 1985.

HKTT và chỗ ở : X8, xã HK, Huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:* Ông **Lê Phùng H**, sinh năm 1976 HKTT và chỗ ở: thôn Đ, xã NH, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh **Lê Văn P**, sinh năm 1966 (Con ông C)

2. Bà **Lưu Thị T**, sinh năm 1942 (Vợ ông C).

3. Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1958 (Mẹ anh L).

4. Chị **Ngô Thị L**, sinh năm 1991 (Vợ anh L).
5. Anh **Lê Văn M**, sinh năm 1988 (Con ông P).
6. Chị **Nguyễn Thị P**, Sinh năm 1987 (Vợ anh M).
7. Cháu **Lê Thái B**, sinh năm 2013 (Con anh M).
8. Cháu **Lê Quang V**, sinh năm 2014 (Con anh M).

Người đại diện theo pháp luật của cháu B, cháu V là anh M, chị P là bố, mẹ đẻ.
Đều có HKTT và chỗ ở: X8, xã HK, Huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ông **Lê Phùng H**, sinh năm 1976. HKTT và chỗ ở: thôn Đ, xã NH, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

9. Ông **Lưu Văn Đ**, sinh năm 1974.

10. Bà **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1978.

HKTT và chỗ ở: T1, phường GB, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

11. Ông **Trịnh Minh Q**, sinh năm 1982.

10. Bà **Bùi Thùy L**, sinh năm 1984.

HKTT và chỗ ở: KĐT ML, phường ML, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ông **Lưu Văn Đ**, sinh năm 1974. HKTT và chỗ ở: T1, phường GB, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

II/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

+ Thửa đất số 8, tờ bản đồ số 15, diện tích 1.282,9m²; địa chỉ: thôn HK, xã HK, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 801716; vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01194 ngày 23/4/2008 đứng tên hộ ông Lê Văn C.

Năm 2008, hộ ông C tặng cho anh Lê Văn P (con trai cả) một phần diện tích đất là thửa đất số 08a, tờ bản đồ số 15, diện tích 302,7m², địa chỉ: thôn HK, xã HK, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 621919; vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 01206 ngày 11/11/2008 đứng tên ông Lê Văn P.

Tặng cho anh Lê Văn T (con trai thứ) một phần diện tích đất là thửa đất số 08b, tờ bản đồ số 15, diện tích 243,6m², địa chỉ: thôn HK, xã HK, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 621918; vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 01207 ngày 11/11/2008 đứng tên ông Lê Văn T.

Phần diện tích thửa đất của ông C còn lại là 736,6m²; thửa đất gia đình ông C có cạnh phía Đông liền kề với thửa đất gia đình anh L.

+ Thửa đất số 09-1, tờ bản đồ số 15, diện tích 226,4m², địa chỉ: thôn HK, xã HK, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 148206; vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS-ML 09710 ngày 17/01/2019 đứng tên ông Lưu Văn L.

Tháng 3/2022, ông Lưu Văn L chuyển nhượng thửa đất số 09-1, tờ bản đồ số 15, diện tích 226,4m², địa chỉ: thôn HK, xã HK, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội cho

ông Lưu Văn Đ, bà Nguyễn Thị Thu H, ông Trịnh Minh Q, bà Bùi Thùy L; Việc chuyển nhượng đã hoàn tất các thủ tục theo quy định của pháp luật.

2/ Về ranh giới đất: Thửa đất hộ ông Lê Văn C có cạnh Đông liền kề với thửa đất hộ ông Lưu Văn L (đã chuyển nhượng cho Lưu Văn Đ, bà Nguyễn Thị Thu H, ông Trịnh Minh Q, bà Bùi Thùy L).

* Xác định ranh giới giữa thửa đất đứng tên hộ ông Lê Văn C với thửa đất đứng tên ông Lưu Văn L (đã chuyển nhượng cho Lưu Văn Đ, bà Nguyễn Thị Thu H, ông Trịnh Minh Q, bà Bùi Thùy L) từ điểm số 6, 7, 18, 20 đến điểm số 10 (có bản mô tả ranh giới, mốc giới, thửa đất do công ty TNHH dịch vụ tài nguyên môi trường Mê Linh đo đạc kèm theo)

* Các tài sản khác và cây cối lâm lộc khác có trên phần đất của ai người đó được sở hữu.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: 150.000 đồng, trong đó:

- Ông Lê Văn C phải chịu 75.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước, nhưng ông C được miễn toàn bộ án phí sơ thẩm.

- Anh Lưu Văn L phải chịu 75.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

III/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV/ Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Mê Linh.
- Tòa án ND TP Hà Nội.
- THA dân sự huyện Mê Linh
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu án

Thẩm phán

Lê Huy Duệ